

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 8 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019**

Thực hiện nội dung hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản: Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 19/10/2017, Công văn số 1653/BNN-KTHT ngày 07/3/2019 về việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại các văn bản: Số 1686/SLĐTBOXH-VPGN ngày 10/6/2019, số 2023/SLĐTBOXH-VPGN ngày 16/7/2019, đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2158/SNNPTNT ngày 12/8/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, với những nội dung sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

Nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần phát triển sản xuất gắn với giảm nghèo trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người dân.

Nhân rộng các mô hình giảm nghèo được Nhà nước hỗ trợ thực hiện và các mô hình do Nhân dân tự thực hiện có hiệu quả. Tạo cho hộ nghèo chủ động lao động, sản xuất trên chính nguồn tài sản của mình; tự vươn lên thoát nghèo, không trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

##### **2. Yêu cầu**

Nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả phải xuất phát từ cộng đồng, phù hợp với điều kiện, lợi thế của từng vùng miền; mô hình phải liên kết tiêu thụ sản phẩm; thực hiện đảm bảo quy trình, điều kiện, phương thức, định mức theo quy định.

Hộ gia đình tham gia dự án được tiếp cận kỹ thuật trong phát triển sản xuất, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo và thoát cận nghèo.

#### **II. Đối tượng và phạm vi thực hiện**

##### **1. Đối tượng**

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân, ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo; nhóm

hộ, cộng đồng dân cư trên địa bàn; tổ chức và cá nhân có liên quan; tạo điều kiện để người lao động là đối tượng sau cai nghiện ma túy, đối tượng nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về... thuộc hộ nghèo được tham gia dự án.

## **2. Phạm vi thực hiện**

Thực hiện trên phạm vi trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135; trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135.

Sử dụng nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019; vốn vay ưu đãi tín dụng, vốn đối ứng của người dân và vốn khác.

## **III. Nội dung kế hoạch nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả năm 2019**

1. Số lượng mô hình: 06 mô hình (chăn nuôi gà kiến thả vườn; nuôi heo cỏ địa phương; liên kết tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm heo ky; nuôi bò cái lai Zebu sinh sản; chăn nuôi bò cái địa phương sinh sản; chăn nuôi trâu cái nội sinh sản)

2. Số hộ tham gia: 241 hộ (hộ nghèo: 146, hộ cận nghèo: 61, hộ mới thoát nghèo: 30, hộ không nghèo: 04)

3. Kinh phí thực hiện: 5.278,050 triệu đồng (trong đó: ngân sách Trung ương: 3.544 triệu đồng, ngân sách địa phương: 170 triệu đồng, vốn đối ứng của người dân: 1.317,85 triệu đồng, vốn vay ưu đãi: 198,2 triệu đồng, vốn khác: 48 triệu đồng).

4. Cụ thể theo từng Dự án, Tiểu dự án như sau:

a) Nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn (thuộc Tiểu dự án 2-Dự án 2).

### *a1) Huyện Sơn Tây*

- Mô hình chăn nuôi gà kiến thả vườn.

+ Địa bàn thực hiện: Các xã: Sơn Mùa và Sơn Bua.

+ Số hộ tham gia: 15 hộ.

+ Kinh phí thực hiện: 312,4 triệu đồng.

- Chăn nuôi Heo Kiềng sắt (heo cỏ địa phương).

+ Địa bàn thực hiện: Các xã: Sơn Mùa và Sơn Dung.

+ Số hộ tham gia: 20 hộ.

+ Tổng kinh phí: 335,6 triệu đồng.

### *a2) Huyện Sơn Hà*

Liên kết tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm heo ky Sơn Hà

- Địa bàn thực hiện: Xã Sơn Ba

- Số hộ tham gia: 35 hộ

- Tổng kinh phí: 1.302,2 triệu đồng

### *a3) Huyện Tây Trà*

Nuôi bò cái lai Zebu sinh sản

- Địa bàn thực hiện: Các xã: Trà Lãnh và Trà Thọ.
- Số hộ tham gia: 32 hộ.
- Tổng kinh phí: 621 triệu đồng.

*a4) Huyện Trà Bồng*

- Phát triển chăn nuôi gà ta (gà kiến).
- + Địa bàn thực hiện: Các xã: Trà Tân, Trà Phú và Trà Bù.
- + Số hộ tham gia: 16 hộ.
- + Tổng kinh phí: 285,6 triệu đồng.
- Phát triển chăn nuôi heo bản địa (heo cỏ)
- + Địa bàn thực hiện: Các xã: Trà Sơn, Trà Thủy và Trà Bình.
- + Số hộ tham gia: 25 hộ.
- + Tổng kinh phí: 454,4 triệu đồng.

*a5) Huyện Ba Tơ*

- Chăn nuôi bò cái địa phương sinh sản.
- + Địa bàn thực hiện: Các xã: Ba Bích, Ba Lễ và Ba Nam.
- + Số hộ tham gia: 31 hộ.
- + Kinh phí: 566 triệu đồng.
- Chăn nuôi trâu cái nội sinh sản
- + Địa bàn thực hiện: Các xã: Ba Trang, Ba Khâm.
- + Số hộ tham gia: 28 hộ.
- + Kinh phí: 484 triệu đồng.

*a6) Huyện Tư Nghĩa*

Chăn nuôi heo bản địa (heo cỏ) sinh sản.

- Địa bàn thực hiện: Xã Nghĩa Thọ.
- Số hộ tham gia: 03 hộ.
- Tổng kinh phí: 53,2 triệu đồng.

b) Nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135

*b1) Huyện Mộ Đức*

Nuôi bò cái Zebu sinh sản.

- Địa bàn thực hiện: Xã Đức Phú.
- Số hộ tham gia: 15 hộ.
- Tổng kinh phí: 284 triệu đồng.

*b2) Huyện Sơn Tịnh*

Nuôi bò cái Zebu sinh sản.

- Địa bàn thực hiện: Xã Tịnh Bắc.
- Số hộ tham gia: 21 hộ.
- Tổng kinh phí: 579,65 triệu đồng.

*Chi tiết kế hoạch thực hiện theo phụ lục đính kèm.*

## **IV. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai, thực hiện các dự án; giao dự toán cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án (Dự án quy mô liên xã, UBND huyện giao phòng, ban chức năng chủ trì xây dựng và thực hiện dự án; dự án có quy mô cấp xã, thôn, UBND huyện giao UBND xã chủ trì xây dựng và thực hiện dự án).

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các xã, đơn vị thực hiện mô hình; chỉ đạo, hướng dẫn thu hồi vốn (bằng tiền hoặc hiện vật), xoay vòng cho các đối tượng thực hiện để nhiều hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo định kỳ, hàng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện

- Về hình thức thu hồi vốn (mức hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án): UBND huyện rà soát và xem xét quyết định trong phê duyệt dự án; tổ chức luân chuyển nguồn kinh phí được thu hồi trên địa bàn thực hiện dự án cho phù hợp với từng mô hình và điều kiện cụ thể của từng hộ nghèo tại địa phương, nhằm nâng cao trách nhiệm của từng hộ nghèo, bảo đảm nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tham gia thực hiện mô hình.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

#### **Nơi nhận**

- Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo (Bộ Lao động - TB&XH);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Lao động – Thương binh và XH, Nông nghiệp và PTNN, Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện: Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Ba Tơ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Mộ Đức;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), NNTN, CBTH;
- Lưu VT, KT viết343

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Phiên**